

Diễn Châu, ngày 17 tháng 05 năm 2025

BIÊN BẢN

Về việc thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2024

Đơn vị : Trường Mầm non Diễn Thành

Mã chương: 622; Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1102861.

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 37/2017/TT - BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp;

Hôm nay, ngày 17 tháng 05 năm 2025, tại Phòng Tài chính Kế hoạch. Bộ phận tham gia thẩm tra quyết toán khối huyện đã tiến hành thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2024 của đơn vị Trường MN Diễn Thành như sau:

I. Thành phần:

1. Đại diện đơn vị :

Bà: Trương Thị Thu - Chức vụ: Hiệu trưởng
Bà: Đinh Thị Na - Chức vụ: Kế toán

2. Đại diện cơ quan thẩm tra quyết toán:

Bà : Trần Thị Thân - Phó phòng Tài chính - Kế hoạch
Bà : Phạm Thị Bảo Anh - Chuyên viên

II. Nội dung thẩm tra:

Căn cứ sổ sách và báo cáo quyết toán tài chính năm 2024 do đơn vị cung cấp; Sau quá trình làm việc hai bên thống nhất các số liệu về tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí năm 2024 của đơn vị như sau:

1. Phạm vi thẩm tra quyết toán:

- Quyết toán ngân sách năm 2024;
- Việc xét duyệt quyết toán căn cứ trên báo cáo quyết toán tài chính năm 2024 do đơn vị cung cấp. Đơn vị xét duyệt quyết toán không kiểm kê quỹ tiền mặt, không kiểm tra thực tế các chứng từ phát sinh liên quan. Không kiểm tra nguồn kinh phí dự án, nguồn kinh phí đầu tư XD CB. Không đối chiếu, xác minh tính hợp pháp của chứng từ, hóa đơn do các đơn vị bên ngoài cung cấp. Không kiểm tra thu chi các nguồn: tài trợ giáo dục, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường và các nguồn đóng góp theo thỏa thuận với phụ

huynh. Đơn vị phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp của hồ sơ kế toán, chứng từ phát sinh theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật.

- Các mẫu biểu báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính.

- Tổng dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao có khớp đúng với đối chiếu số liệu tại KBNN (kể cả dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm).

- Việc hạch toán, kế toán các khoản thu, chi theo chế độ kế toán, năm ngân sách, cấp ngân sách và Mục lục Ngân sách nhà nước;

- Việc thực hiện các kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền qua công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Phần số liệu :

2.1. Tình hình kinh phí (số liệu theo quyết toán năm của đơn vị).

Đơn vị tính: đồng.

TT	Chi tiêu	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	Kinh phí thực nhận trong kỳ	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	Kinh phí chưa sử dụng
1	-Kinh phí NSNN giao	0	7.513.072.000	7.513.072.000	0
2	-Nguồn học phí	90.020.742	571.950.000	620.596.792	41.373.950
3	-Nguồn thu khác	0	0	0	0
	Tổng cộng	90.020.742	8.085.022.000	8.133.668.792	41.373.950

(Số liệu chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

2.2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: Không.

2.3. Số quyết toán chi NSNN cấp khớp đúng với số đối chiếu tại KBNN.

3. Kiểm tra công tác kế toán, quản lý các nguồn kinh phí của đơn vị:

3.1. Công tác kế toán:

- Công tác hạch toán kế toán, các biểu mẫu báo cáo tài chính cơ bản thực hiện theo Luật Kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Hệ thống sổ sách: Đơn vị cơ bản mở đầy đủ sổ sách theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính để theo dõi tình hình tài chính tại đơn vị. Tuy nhiên chưa in đầy đủ sổ chi tiết từ phần mềm kế toán.

- Tổng dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao khớp đúng với đối chiếu số liệu tại KBNN, các khoản chi từ nguồn NSNN được KBNN kiểm soát chi theo quy định.

3.2. Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại đơn vị:

a) Về quản lý TSCĐ và công cụ dụng cụ:

Trong quản lý hao mòn, theo dõi tài sản cố định đơn vị đã mở sổ theo dõi và tính hao mòn tài sản theo quy định; Cuối năm học có kiểm kê tài sản, CCDC. Tuy

nhiên chưa mở sổ theo dõi, công cụ dụng cụ theo bộ phận sử dụng để theo dõi số lượng, giá trị tài sản, CCDC tại nơi sử dụng; chưa hạch toán công cụ, dụng cụ và thiết bị trên tài khoản kế toán (tài khoản 153).

b) Sử dụng một số khoản thu tại đơn vị:

+ Nguồn học phí: Dự năm trước chuyển sang: 90.020.000 đồng.

Tổng thu: 571.950.000 đồng

Trong đó số thu đã nạp vào tài khoản tiền gửi kho bạc: 547.556.000 đồng (95,73%)

Tổng chi: 620.596.792 đồng

Còn dư: 41.373.950 đồng

+ Các khoản thu thỏa thuận và thu khác tại đơn vị: Theo báo cáo của đơn vị kèm theo biên bản này.

c) Kinh phí các chế độ chính sách NS huyện cấp trong năm: Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ cho đối tượng được hưởng (Chi tiết có phụ lục 03 kèm theo).

3. Công khai tài chính:

Đơn vị đã thực hiện công khai tình hình tài chính trong năm 2024 theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính. Các biểu mẫu công khai cơ bản đầy đủ.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1) Nhận xét:

- Một số tồn tại về theo dõi tài sản, công cụ như đã nêu trên.
- Hạch toán kế toán cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính trong trường học
- Hồ sơ công khai cơ bản đầy đủ
- Một số nội dung tồn tại như đã nêu trên đây.

2) Kiến nghị:

- Rút kinh nghiệm trong sử dụng kinh phí năm 2025; hoàn thiện hệ thống sổ sách, hạch toán kế toán, tài khoản kế toán đầy đủ theo quy định.
- Hàng năm đơn vị phải thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC, lưu trữ hồ sơ công khai đầy đủ.
- Đơn vị thực hiện mua sắm tài sản nhà nước phải thực hiện theo đúng quy trình mua sắm theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền ban hành.
- Đề nghị đơn vị nghiêm túc thực hiện quản lý, sử dụng nguồn thu Tài trợ theo đúng công văn số 9337/UBND-NC của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy định nội dung vận động tài trợ tại thông tư 16/2018/TT.BGD-ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về vận động tài trợ trong các cơ sở giáo dục Quốc dân.
- Thu các khoản trong nhà trường theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền; không tự ý đặt ra các khoản thu ngoài quy định. Theo dõi đầy đủ vào hệ thống sổ sách các khoản thu; Các khoản thu phải nộp vào tài khoản của đơn vị tại KBNN theo quy định, không để tọa chi tại đơn vị.



- Tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt trong thu học phí, chi thanh toán cho cá nhân và các khoản chi phí dịch vụ;

- Đề nghị đơn vị phát huy những ưu điểm đã đạt được đồng thời khắc phục những tồn tại nêu trên để đưa công tác quản lý tài chính ngày một hiệu quả hơn.

Biên bản này được lập thành 02 bản: Đơn vị giữ 01 bản và phòng Tài chính - Kế hoạch giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

KẾ TOÁN

THỦ TRƯỞNG





Đinh Thị Na

Trương Thị Thu

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM TRA

CHUYÊN VIÊN

**PHÓ TRƯỞNG
PHÒNG TC-KH**



Phạm Thị Bảo Anh




Trần Thị Thân

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ TRƯỜNG MN DIỄN THÀNH

(Kèm theo Biên bản quyết toán ngày tháng năm 2025)

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số đơn vị quyết toán	Số xét duyệt
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	90.020.742	90.020.742
1.1	Trong đó:- Nguồn ngân sách Huyện :	0	0
1.2	- Học phí:	90.020.742	90.020.742
1.3	- Nguồn khác	0	0
2	Kinh phí thực nhận trong năm	8.085.022.000	8.085.022.000
2.1	Trong đó:+ Nguồn ngân sách Huyện :	7.513.072.000	7.513.072.000
2.2	+ Học phí:	571.950.000	571.950.000
2.3	+ Nguồn khác	0	0
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	8.175.042.742	8.175.042.742
3.1	Trong đó:- Nguồn ngân sách Huyện :	7.513.072.000	7.513.072.000
3.2	- Nguồn học phí	661.970.742	661.970.742
3.3	- Nguồn khác	0	0
4	Chi hoạt động quyết toán trong năm	8.133.668.792	8.133.668.792
4.1	Trong đó: - Nguồn ngân sách Huyện :	7.513.072.000	7.513.072.000
4.2	- Học phí	620.596.792	620.596.792
4.3	- Nguồn khác	0	0
5	Kinh phí chưa QT năm sau	41.373.950	41.373.950
5.1	Trong đó: - Nguồn ngân sách Huyện :	0	0
5.2	- Nguồn học phí	41.373.950	41.373.950
5.3	- Nguồn khác	0	0

